

Huế, ngày 12 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026  
Thuộc dự án/dự toán mua sắm Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

Kính gửi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HUẾ

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HUẾ
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026
- Tên gói thầu: Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026
- Số KHLCNT: PL2500287421 thời điểm đăng tải 11/11/2025;
- Số E-TBMT: IB2500507238 - 00 thời điểm đăng tải 26/11/2025;
- Giá gói thầu: 567.589.000 VND
- Nguồn vốn: SXKD
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV Năm 2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:
  - + Quyết định số 5104/QĐ-HPC 07/11/2025 về việc phê duyệt KHLCNT Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026
  - + Quyết định số 5527/QĐ-HPC 26/11/2025 về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

#### 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được CÔNG TY ĐIỆN LỰC HUẾ thành lập theo Quyết định số 5126/QĐ-HPC ngày 10/11/2025 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026 thuộc dự án/dự toán mua sắm Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Hồ Nghĩa	Tổ trưởng	Theo bảng phân công nhiệm vụ đã được Tổ trưởng phê duyệt ngày 11/11/2025
2	Nguyễn Long	Tổ phó	-nt-

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
3	Nguyễn Phú	Thành viên	-nt-
4	Võ Hồng Châu Uyên	Thành viên	-nt-
5	Lê Văn Sơn	Thành viên	-nt-
6	Lê Thị Quỳnh Nga	Thư ký	-nt-

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

+ *Làm việc theo nhóm.*

+ *Áp dụng quy trình 01 để đánh giá E-HSDT.*

\* *Trường hợp một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó sẽ được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

**1. Biên bản mở thầu:** Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo Bảng số 02 dưới đây:

**Bảng số 02**

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA	567.589.000	1.540.358.600	-	1.540.358.600

### 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 01*)

**Bảng số 03**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA	Đạt

b) *Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ (Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT): Không có.*

c) *Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.*

### 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (*tổng hợp từ Mẫu số 02*):

**Bảng số 04**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA	Đạt

b) *Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT): Không có.*

c) *Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không có.*

#### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

**Bảng số 05**

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA	Không đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)). Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT: Tại E.HSDT mẫu số 10B: Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu, mục số 12, 13 về xuất xứ hàng hóa không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu, trong trường hợp này, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT thì sẽ bị loại.

STT	Hạng mục	Yêu cầu của E-HSMT	Xuất xứ của hàng hóa do nhà thầu đưa ra	Đánh giá
12	Tiếp địa lưu động hạ thế ATM (loại đa năng)	Xuất xứ theo nhóm nước G7 hoặc EU	Sông La-Việt Nam	Không đáp ứng
13	Tiếp địa lưu động hạ thế cấp ABC	Xuất xứ theo nhóm nước G7 hoặc EU	Sông La-Việt Nam	Không đáp ứng

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không có.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không có.

**5. Kết quả đánh giá về tài chính:** Không đánh giá.

#### 6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 07**

Stt	Nội dung	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng

#### 7. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 05 tháng 12 năm 2025 đến ngày 12 tháng 12 năm 2025.

## **8. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá**

*Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không có.*

## **III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có;*

*2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý: Đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có;*

*4. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có*

*Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này để làm cơ sở phê duyệt hủy thầu theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 17 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023..*

## **IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do: Không có*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi: Tổ chuyên gia gói thầu Gói thầu  
CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

### **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN GIA**

**Hồ Nghĩa**

### **CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA**

**Nguyễn Long**

**Võ Hồng Châu Uyên**

**Nguyễn Phú**

**Lê Văn Sơn**

**Lê Thị Quỳnh Nga**

## ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

**Gói thầu:** Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

**Dự án/dự toán mua sắm:** Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

**Nhà thầu:** CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>	x	-	Cam kết
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x	-	
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>	x	-	
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>	x	-	
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>	x	-	
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>	x	-	
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>	x	-	
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>	x	-	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>	x	-	
KẾT LUẬN		Đạt		

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

**Gói thầu:** Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

**Dự án/dự toán mua sắm:** Cung cấp trang thiết bị an toàn các loại năm 2026

**Nhà thầu:** CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐNG LA

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup>			Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>					Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu						Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hoặc có 01 hợp đồng (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.					x		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.						x		
3	Năng lực tài chính									
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	<b>THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> Giá trị tài sản ròng: 37.770.399.624 VND					x		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 773.985.000 VND.	<b>THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 92.601.868.342,3333 VND					x		
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Thiết bị an toàn điện các loại; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 135.520.000 VNĐ/VND. Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành	x	
			1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐNG LA	23017/BĐPC-SL-23017/BĐPC-SL	10/05/2023	6.793.019.420	07/08/2023		
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại hàng hóa	Chứng loại, lĩnh vực hàng hóa	Mã HS		
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐNG LA	23017/BĐPC-SL - 23017/BĐPC-SL-	An toàn, thi công			6.793.019.420	6.793.019.420			
6	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:  - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.  - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.						x		
<b>Kết luận</b>							<b>Đạt</b>			

**BÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

Gói thầu: Gói thầu CHCTQM.02/2026/SXKD: Cung cấp trung thiết bị an toàn các loại năm 2026  
Dự án/dự toán mua sắm: Cung cấp trung thiết bị an toàn các loại năm 2026  
Nhà thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐNG LA

STT	Nội dung đánh giá <sup>(*)</sup>	Tiêu chuẩn	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SỐNG LA		Ghi chú
			Đạt	Không đạt	
1	Thông tin về hàng hoá chào thầu	Nhà thầu đề xuất có thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hàng sản xuất theo quy định tại mẫu số 10B chương IV (*).		x	
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật tại Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật tại Chương V, Mục B.II.2-Yêu cầu thông số kỹ thuật, có tài liệu chứng minh tính đáp ứng.		x	
3	<b>Về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá:</b>				
3.1	Biên bản thử nghiệm	Có biên bản thử nghiệm đáp ứng quy định tại chương V, mục B.I.3.2 Yêu cầu về biên bản thử nghiệm đối với VTTB cho hàng hóa có cùng chủng loại, nhà sản xuất với hàng hóa chào thầu được yêu cầu tại Chương V, mục B.I.3.3-Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa và có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm, đáp ứng yêu cầu được nêu tại Chương V, mục B.II.1-Các yêu cầu chi tiết của E-HSMT		x	
3.2	Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng (chỉ chấp nhận các văn bản xác nhận trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu)	Có ít nhất 02 giấy xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng khác nhau chứng minh hàng hoá có cùng chủng loại, nhà sản xuất, nước sản xuất với hàng hoá chào thầu được yêu cầu tại Chương V, mục B.I.3.3-Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa đã vận hành ổn định, đạt yêu cầu trong thời gian tối thiểu 24 tháng trên lưới điện Việt Nam.		x	
4	<b>Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiến độ các điều kiện thương mại</b>				
4.1	Các điều kiện thương mại	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong DKC và DKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	x		
		- Có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp. - Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp.	x		
5	<b>Kết quả thực hiện Hợp đồng, chất lượng hàng hóa</b>				
5.1	Kết quả thực hiện hợp đồng	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có < 03 hợp đồng vi phạm trong số các nội dung sau: chất lượng, bảo hành, bị phạt tiến độ do EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	x		
5.2	Chất lượng hàng hoá	Trong vòng 36 tháng tính đến tháng có thời điểm đóng thầu, không có hàng hoá chào thầu có chất lượng không đảm bảo, bị EVNCPC và các đơn vị thành viên EVNCPC (**) đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	x		
6	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hàng sản xuất của hàng hoá chào thầu	+ Nhà thầu chào một (01) ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hàng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) trong mỗi danh mục hàng hoá nêu tại bảng phạm vi cung cấp.+ Nhà thầu chào xuất xứ hàng hoá đúng theo yêu cầu tại CDNT 15.6 của HSMT trong trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ.	x		
		<b>Kết luận</b>	<b>Không đạt</b>		

Ghi chú

- (\*) Nhà thầu nghiên cứu kỹ nội dung các ghi chú tại bảng số 10B chương IV để điền đầy đủ thông tin theo hướng dẫn, tránh trường hợp hồ sơ dự thầu không được xem xét đánh giá và không đủ thông tin hàng hoá theo CDNT 15.7 và CDNT 15.8 của HSMT.

- (\*\*) Các đơn vị thành viên EVNCPC: là các đơn vị thành viên của EVNCPC trong khoảng thời gian đánh giá chất lượng hàng hoá, kết quả thực hiện hợp đồng